**Bài 1: NHẬT BẢN**

**1. Nhật Bản từ đầu thế kỷ XIX đến trước năm 1868**

- Đầu thế kỉ XIX chế độ Mạc phủ ở NB đứng đâug là tướng quân ( So-gun) lâm vào khủng hoảng suy yếu.

\* Kinh tế :

\* Xã hội: Mâu thuẫn giữa nông dân và tư sản thị dân với chế độ phong kiến lạc hậu.

\* Chính trị: Mâu thuẫn giữa Thiên Hoang và Tướng Quân

=> Các nước tư bản Âu-Mĩ tìm các xâm nhập

- Trước nguy cơ bị xâm lược Nhật Bản phải lựa chọn một trong hai con đường là: bảo thủ duy trì chế độ phong kiến lạc hậu, hoặc là cải cách

**2. Cuộc Duy tân Minh Trị**

Tháng 01/1868 Thiên hoàng Minh Trị (Meiji) trở lại nắm quyền và thực hiện cải cách:

 + Về chính trị: Nhật hoàng tuyên bố thủ tiêu chế độ Mạc phủ, lập chính phủ mới, thực hiện bình đẳng ban bố quyền tự do.

 + Về kinh tế: xoá bỏ sự độc quyền ruộng đất của phong kiến, thực hiện cải cách theo hướng bản chủ nghĩa.

 + Về quân sự: quân đội được tổ chức và huấn luyện theo kiểu phương Tây, chú trọng đóng tàu chiến, sản xuất vũ khí đạn dược.

+ Giáo dục: chú trọng nội dung khoa học – kỹ thuật. Cử học sinh giỏi đi du học phương Tây.

*\* Tính chất – ý nghĩa:* Cải cách Minh Trị mang tính chất của một cuộc cách mạng tư sản, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Nhật.

**3. Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa**

-  Trong 30 năm cuối thế kỷ XIX quá trình tập trung trong công nghiệp, thương nghiệp với ngân hàng đã đưa đến sự ra đời những công ty độc quyền, Mít-xưi, Mit-su-bi-si chi phối đời sống kinh tế, chính trị Nhật Bản.

- Trong 30 năm cuối thế kỉ XIX, Nhật đẩy mạnh chính sách bành trướng xâm lược.

 + Năm 1874 Nhật Bản xâm lược Đài Loan

 + Năm 1894 – 1895 chiến tranh với TQ

 + Năm 1904 – 1905 chiến tranh với Nga

- Chính sách đối nội: Bóc lột nặng nề quần chúng lao động nhất là giai cấp công nhân, dẫn tới nhiều cuộc đấu tranh cua công nhân.

- Kết luận: Nhật Bản đã trở thành nước đế quốc, được gọi là ***“Chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt, hiếu chiến”***

**Bài 2: ẤN ĐỘ**

**1. Tình hình Ấn Độ nửa sau thế kỷ XIX**

***- Quá trình thực dân xâm lược Ấn Độ:***

+ Từ đầu thế kỷ XVII chế độ phong kiến Ấn Độ suy yếu –> các nước phương Tây chủ yếu Anh – Pháp đua nhau xâm lược.

+ Kết quả: Giữa thế kỷ XVII Anh hoàn toàn xâm lược và đặt ách cai trị Ấn Độ.

***- Chính sách cai trị của thực dân Anh:***

+ Về kinh tế: Thực dân Anh thực hiện chính sách vơ vét tài nguyên cùng kiệt và bóc lột nhân công rẻ mạt  nhằm biến ấn Độ thành thị trường quan trọng của Anh.

+ Về chính trị – xã hội:Chính phủ Anh thiết lập chế độ cai trị trực tiếp ấn Độ với những thủ đoạn chủ yếu là: chia để trị, mua chuộc giai cấp thống trị, khơi sâu thù hằn dân tộc, tôn giáo, đẳng cấp trong xã hội.

+ Về văn hoá - giáo dục:Thi hành chính sách giáo dục ngu dân, khuyến khích tập quán lạc hậu và cổ hủ.

- ***Hậu quả***

+ Kinh tế giảm sút, bần cùng

+ Đời sống nhân dân người dân cực khổ

**2. Cuộc khởi nghĩa Xi-pay (1857 – 1859) (sgk)**

**3. Đảng Quốc đại và phong trào dân tộc (1885 – 1908)**

 ***- Sự thành lập Đảng Quốc đại:*** Năm 1885 giai cấp tư sản Ấn Độ thành lập Đảng Quốc đại.

***- Hoạt động***

+ Trong 20 năm đầu Đảng chủ trương đấu tranh ôn hoà.

 + Do thái độ thoả hiệp của những người cầm đầu và chính sách 2 mặt của chính quyền Anh, nội bộ Đảng Quốc đại bị phân hoá thành 2 phái: ôn hoà và phái cực đoan (kiên quyết chống Anh do Ti-lắc đứng đầu).

+ Phong trào đấu tranh chống đạo luật chia cắt Ben-gan 1905.

+ Đỉnh cao của phong trào là cuộc tổng bãi công ở Bom-bay 1908.

+ Tháng 6/1908 thực dân Anh bắt Ti-lắc, kết án 6 năm tù –> công nhân Bom-bay đã tổng bãi công kéo dài 6 ngày để ủng hộ Ti-lắc.

***- Cao trào cách mạng 1905 – 1908 có ý nghĩa:***

+ [Phong trào dân tộc buộc thực dân Anh phải thu hồi đạo luậ chia cắt Ben– gan.](https://www.facebook.com/groups/TaiLieuOnThiDaiHoc01)

+ [Phong trào mang đậm ý thức dân tộc](https://www.facebook.com/groups/TaiLieuOnThiDaiHoc01)

+ [Đánh dấu một thời kì đấu tranh mới.](https://www.facebook.com/groups/TaiLieuOnThiDaiHoc01)

+ [Thức tỉnh nhân dân Ấn Độ và nhân dân các nước](https://www.facebook.com/groups/TaiLieuOnThiDaiHoc01)

**Bài 3: TRUNG QUỐC**

**1. TQ bị các đế quốc xâm lược (sgk)**

**2. Phong trào đấu tranh của nhân dân TQ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Khởi nghĩa Thái bình Thiên quốc** | **Phong trào Duy tân** | **Phong trào Nghĩa Hoà đoàn** |
| **Diễn biễn chính** | Bùng nổ ngày 1/1/1851 tại Kim Điền (Quảng Tây) –lan rộng khắp cả nước –> bị phong kiến đàn áp –> năm 1864 | Năm 1898 diễn ra cuộc vận động Duy tân, tiến hành cải cách cứu vãn tình thế | Năm 1899 bùng nổ ở Sơn Đông lan sang Trực Lệ, Sơn Tây, tấn công sứ quán nước ngoài ở Bắc Kinh, bị liên quân 8 nước đế quốc tấn công thất bại |
| **Lãnh đạo** | Hồng Tú Toàn | Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu |   |
| **Lực lượng** | Nông dân | Quan lại, sỹ phu tiến bộ, vua Quang Tự | Nông dân |
| **Tính chất – ý nghĩa** | Là cuộc khởi nghĩa nông dân vĩ đại chống phong kiến làm lung lay triều đình phong kiến Mãnh Thanh | Cải cách dân chủ, tư sản, khởi xướng khuynh hướng dân chủ tư sản ở TQ | Phong trào yêu nước chống đế quốc. Giáng một đòn mạnh vào đế quốc. |

***- Nguyên nhân thất bại***

 + Chưa có tổ chức lãnh đạo

 + Do sự bảo thủ, hèn nhát của trièu đình phong kiến.

 + Do phong kiến và đế quốc câu kết đàn áp.

 **3. Tôn Trung Sơn và cách mạng Tân Hợi 1911**

***\* Tôn Trung Sơn và Đồng minh hội***

- Tôn Trung Sơn là một trí thức có tư tưởng cách mạng theo khuynh hướng dân chủ tư sản

- Tháng 8/1905 Tôn Trung Sơn tập hợp giai cấp tư sản TQ thành lập Đồng minh hôi – chính Đảng của giai cấp tư sản TQ.

- Cương lĩnh chính trị: Theo chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn

- Mục tiêu: Đánh đổ Mãn Thanh thành lập dân quốc, bình quân địa quyền.

***\* Cách mạng Tân Hợi***

 - *Nguyên nhân:*

 + Nhân dân TQ mâu thuẫn với đế quốc, phong kiến.

 + Ngòi nổ của cách mạng là do nhà Thanh trao quyền kiểm soát đường sắt cho đế quốc  phong trào “giữ đường” bùng nổ, nhân cơ hội đó Đồng minh hội phát động đấu tranh.

*- Diễn biến:*

 + Khởi nghĩa bùng nổ ở Vũ Xương 10/10/1911  lan rộng khắp miền Nam, miền Trung.

 + Ngày 29/12/1911 Tôn Trung Sơn làm Đại Tổng thống lâm thời, tuyên bố thành lập chính phủ lâm thời Trung Hoa dân quốc.

  + Trước thắng lợi của cách mạng, tư sản  thương lượng với nhà Thanh, đế quốc can thiệp.

*- Kết quả*: Vua Thanh thoái vị, Tôn Trung Sơn từ chức, Viên Thế Khải làm Tổng thống.

*- Tính chất – ý nghĩa:*

- [Cách mạng mang tính chất của cuộc cách mạng dân chủ tư sản đã lật đổ chế độ phong kiến Mãn Thanh, thành lập Trung Hoa Dân Quốc, tạo điều kiện cho nền kinh tế tư bản phát triển.](https://www.facebook.com/groups/TaiLieuOnThiDaiHoc01)

- [Cách mạng ảnh hưởng lớn đến phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, trong đó có Việt Nam.](https://www.facebook.com/groups/TaiLieuOnThiDaiHoc01)

- [Cách mạng có nhiều hạn chế: Không nêu vấn đề đánh đuổi đế quốc, không tích cực chống phong kiến đếncùng, không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.](https://www.facebook.com/groups/TaiLieuOnThiDaiHoc01)

**Bài 4: CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á (CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẦU THẾ KỈ XX)**

**1. Quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân vào các nước Đông Nam Á.**

*\* Nguyên nhân Đông Nam Á bị xâm lựơc.*

 - Các nước tư bản cần thị trường, thuộc địa  Đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.

 - Đông Nam á là một khu vực rộng lớn, đông dân, giàu tài nguyên, có vị trí chiến lược quan trọng. Từ giữa thế kỉ XIX chế độ phong kiến lâm vào khủng hoảng triền miên  thực dân phương Tây mở rộng, hoàn thành việc xâm lược Đông Nam á.

***\* Quá trình thực dân xâm lược Đông Nam Á***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên các nước Đông Nam á** | **Thực dân****xâm lược** | **Thời gian hoàn thành xâm lược** |
| In-đô-nê-xi-a | Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan | - Giữa XIX Hà Lan hoàn thành xâm chiếm và lập ách thống trị. |
| Phi-lip-pin | Tây Ban Nha, Mĩ | Giữa thế kỉ XVI Tây Ban Nha thống trị.- Năm 1898 Mĩ chiến tranh với Tây Ban Nha, hất cẳng Tây Ban Nha khỏi Phi-lip-pin.- Năm 1899 – 1902 Mĩ chiến tranh với Philíppin, biến quần đảo này thành thuộc địa của Mĩ. |
| Miến Điện | Anh | - Năm 1885 Anh thôn tính Miến Điện |
| Ma-lai-xi-a | Anh | - Cuối thế kỉ XIX Mã-lai trở thành thuộc địa của Anh. |
| Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia | Pháp | - Cuối thế kỉ XIX, Pháp hoàn toàn xâm lược 3 nước Đông Dương |
| Xiêm (Thái Lan) | Anh, Pháp tranh chấp | Xiêm vẫn giữ được độc lập. |

**2. Phong trào chống thực dân Hà Lan của nhân dân Inđônêxia.**

**3. Phong trào chống thực dân ở Philíppin**

**4. Phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Campuchia và Lào**

\* Bối cảnh Cam-pu-chia giữa thế kỉ XIX.

- Trước khi bị Pháp xâm lược triều đình phong kiến Nô-rô-đôm suy yếu phải thần phục Thái Lan.

- Năm 1863 Cam-pu-chia chấp nhận sự bảo hộ của Pháp –> năm 1884 Pháp gạt Xiêm, biến Cam-pu-chia thành thuộc địa của Pháp.

- Ách thống trị của Pháp làm cho nhân dân Cam-pu-chia bất bình vùng dậy đấu tranh.

**\* Phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Cam-pu-chia và Lào.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên phong trào** | **Thời gian** | **Địa bàn hoạt động** | **Kết quả** |
| - Khởi nghĩa Si-vô-tha | 1861 – 1892 | - Tấn công U-đong và Phnôm Pênh | - Thất bại |
| - Khởi nghĩa A-chaXoa | 1863 – 1866 | - Các tỉnh giáp biên giới Việt Nam nhân dânChâu Đốc (Hà Tiên) ủng hộ A-cha-xoa chống Pháp | - Thất bại |
| - Khởi nghĩa Pu côm-bô | 1866 - 1867 | - Lập căn cứ ở Tây Ninh (Việt Nam) sau đó tấn công về Cam-pu-chia kiểm soát Pa-man tấn công U-đong. | - Thất bại |
| Khởi nghĩa Pha-ca-đuốc | 1901 – 1903 | - Xa-va-na-khet, Đường Biên giới Việt – Lào | - Thất bại |
| Khởi nghĩa Ong Kẹo và Com-ma-đam | 1901 – 1937 | - Cao nguyên Bô-lô-ven | - Thất bại |
| Khởi nghĩa Châu Pa-chay | 1918 - 1922 | - Bắc Lào, Tây Bắc Việt Nam | - Thất bại |

**\* Nhận xét phong trào đấu tranh ở Lào và Campuchia:**

- Phong trào đấu tranh của nhân dân Lào và Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX diễn ra liên tục, sôi nổi nhưng còn mang tính tự phát.

- Hình thức đấu tranh chủ yếu là khởi nghĩa vũ trang.ư

- Lãnh đạo là các sỹ phu yêu nước và nông dân.

- Kết quả: Các cuộc đấu tranh đều thất bại do tự phát thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức vững vàng.

- Thể hiện tinh thần yêu nước và tinh thần đoàn kết của nhân dân 3 nước Đông Dương.

**6. Xiêm (Thái Lan) giữa thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX**

***\* Bối cảnh lịch sử***

- Năm 1752 triều đại Ra-ma được thiết lập, theo đuổi chính sách đóng cửa

- Giữa thế kỉ XIX đứng trước sụ đe doạ xâm lược của phương Tây, Ra-ma IV (Mông-kút ở ngôi từ 1851 – 1868) đã thực hiện mở cửa buôn bán với nước ngoài.

 - Ra-ma V (Chu-la-long-con ở ngôi từ 1868 – 1910) đã thực hiện nhiều chính sách.

 ***\*Nội dung cải cách***

*- Kinh tế:*

+ Nông nghiệp: để tăng nhanh lượng gạo xuất khẩu nhà nước giảm nhẹ thế ruộng, xoá bỏ chế độ lao dịch.

+ Công thương nghiệp: Khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh, xây dựng nhà máy, mở hiệu buôn, ngân hàng.

*- Chính trị:*

 + Cải cách theo khuôn mẫu phương Tây.

 + Đứng đầu nhà nước vẫn là vua.

 + Giúp việc có hội đồng nhà nước (nghị viện).

 + Chính phủ có 12 bộ trưởng.

 - Quân đội, toà án, trường học được cải cách theo khuôn mẫu phương Tây.

 - Về xã hội: xoá bỏ chế độ nô lệ vì nợ –> giải phóng người lao động

*-Đối ngoại:*

 + Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo: “ngoại giao cây tre”.

 + Lợi dụng vị trí nước đệm.

 + Lợi dụng mâu thuẫn giữa 2 thế lực Anh – Pháp => lựa chiều có lợi để giữ chủ quyền đất nước.

\* Kết quả, ý nghĩa:

 - [Thái Lan phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa và giữ được chủ quyền độc lập.](https://www.facebook.com/groups/TaiLieuOnThiDaiHoc01)

 - [Trong bối cảnh chung của châu Á, Thái Lan đã thực hiện đường lối cải cách, chính nhờ đó mà Thái Lan thoát khỏi thân phận thuộc địa giữ được độc lập.](https://www.facebook.com/groups/TaiLieuOnThiDaiHoc01)

\* ***Tính chất:*** Cải cách mang tính chất cách mạng tư sản không triệt để

**Bài 5: CHÂU PHI VÀ MĨ LA TINH (THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX)**

***1. Châu Phi***

**\* Các đế quốc xâm lược phân chia châu Phi:**

- Từ giữa thế kỉ XIX thực dân châu Âu bắt đầu xâm lược châu Phi.

- Những năm 70 – 80 của thế kỉ XIX các nước tư bản phương Tây đua nhau xâu xé châu Phi.

 + Anh chiếm: Nam Phi - Ai Cập, Đông Xu-đăng, một phần Đông Phi, Kênia, Xô-ma-li, Gam-bi-a.

+ Pháp chiếm: Tây Phi, Miền xích đạo Châu Phi.

+ Đức chiếm: Camơrun, Tôgô, Tây Nam Phi, Taclaria.

+ Bỉ: Công-gô.

+ Bồ Đào Nha: MoDamBích, Ănggola, và một phần Ghinê.

 Đầu thế kỉ XX việc phân chia thuộc địa giữa các nước đế quốc ở Châu Phi căn bản đã hoàn thành.

**\* Các cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân Châu Phi.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Phong trào đấu tranh** | **Kết quả** |
| 1830 | - Cuộc đấu tranh của áp-đen Ca-đê ở Angiêri thu hút đông đảo lực lượng tham gia. | - Pháp mất nhiều thập niên mới chinh phục được nước này. |
| 1879 – 1882 | - ở Ai Cập Atmet Arabi lãnh đạo phong trào “Ai Cập trẻ”. | - Năm 1882 các đế quốc mới ngăn chặn được phong trào. |
| 1882 – 1898 | - Mu-ha-met át-mét đã lãnh nhân dân Xu Đăng chống thực dân Anh. | - Năm 1898 phong trào bị đàn áp đẫm máu  thất bại. |
| 1889 | - Nhân dân Ê-ti-ô-pi-a tiến hành kháng chiến chống thực dân Italia. | - Ngày 01/3/1896 Italia thất bại, Êtiôpia giữ được độc lập cùng với Libêria là những nước châu Phi giữ được độc lập ở cuối thế kỉ XIX đến XX. |

 *- Kết quả*: Phong trào chống thực dân của nhân dân châu Phi hầu hết thất bại.

 -  Do chênh lệch lực lượng, trình độ tổ chức thấp, bị thực dân đàn áp.

 - Thể hiện tinh thần yêu nước, tạo tiền đề cho giai đoạn đầu thế kỉ XX.

**2. Khu vực Mĩ La-tinh**

 - Mĩ La-tinh bao gồm 1 phần Bắc Mĩ, Trung,Nam châu Mĩ và quần đảo của vùng Ca-ri-bê.

  - Trước khi bị xâm lược Mĩ La-tinh là khu vực có lịch sử văn hoá lâu đời, giàu tài nguyên.

**\* Chế độ thực dân ở Mĩ La-tinh**

 - Đầu thế kỉ XIX, đa số các nước Mĩ La - tinh đều là thuộc địa của Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

 - Chủ nghĩa thực dân đã thiết lập chế độ thống trị phản động, dã man, tàn khốc.

 + Tàn sát, dồn đuổi cư dân bản địa, chiếm đất đai, lập đồn điền.

 + Đưa người châu Phi sang để khai thác tài nguyên.

 => Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra quyết liệt.

 ***\*Phong trào đấu tranh giành độc lập***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Tên nước** | **Kết quả** |
| (Cuối XVIII) | - ở Haiti bùng nổ cuộc đấu tranh (1791). | - Năm 1803 giành thắng lợi Haiti trở thành nước cộng hoà da đen đầu tiên ở Nam Phi. Cổ vũ phong trào đấu tranh ở Mĩ La-tinh. |
| 20 năm đầu thế kỉ XX | - Phong trào đấu tranh nổ ra sôi nổi quyết liệt các quốc gia độc lập ở Mĩ La-tinh lần lượt hình thành. | - Các quốc gia độc lập ra đời+ Mêhicô:1821+ achentina: 1816+ Urugoay: 1828+ Paragoay: 1811+ Braxin:1822+ Pê-ru: 1821+ Colômbia: 1830+ Ecuađo: 1830 |

**\* Tình hình Mĩ La-tinh sau khi giành độc lập và chính sách bành trướng của Mĩ.**

 - Sau khi giành độc lập các nước Mĩ La-tinh có bước tiến bộ về kinh tế xã hội.

 - Mĩ âm mưu biến Mĩ La-tinh thành “sân sau” để thiết lập nên thống trị độc quyền của Mĩ ở Mĩ La-tinh.

 - Thủ đoạn thực hiện:

 + Đưa ra học thuyết “Châu Mĩ của người Mĩ”, thành lập tổ chức “Liên Mĩ”.

 + Gây chiến và hất cẳng Tây Ban Nha khỏi Mĩ La-tinh.

 + Thực hiện chính sách cái gậy lớn và ngoại giao đô la để khống chế Mĩ La-tinh.

 => Mĩ La-tinh trở thành thuộc địa kiểu mới của Mĩ.

**Bài 6: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 – 1918)**

***1. Quan hệ quốc tế cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Nguyên nhân dẫn đến chiến tranh***

- Chủ nghĩa tư bản phát triển theo quy luật không đều làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc ở cuối thế kỉ XIX đầu XX.

- Sự phân chia thuộc địa giữa các đế quốc cũng không đều. Đế quốc già (Anh, Pháp) nhiều thuộc địa. Đế quốc trẻ (Đúc, Mĩ) ít thuộc địa.

  Mâu thuẫn giữa các đế quốc về vấn đề thuộc địa nảy sinh và ngày càng gay gắt.

  - Các cuộc chiến tranh giành thuộc địa đã nổ ra ở nhiều nơi.

 + Chiến tranh Trung – Nhật (1894 – 1895).

 + Chiến tranh Mĩ – Tây Ban Nha (1898).

 + Chiến tranh Anh – Bô ơ (1899 – 1902).

 + Chiến tranh Nga – Nhật (1904 – 1905).

- Trong cuộc đua giành giật thuộc địa, Đức là kẻ hiếu chiến nhất. Đức đã cùng áo – Hung, Italia thành lập “phe liên minh”, năm 1882 chuẩn bị chiến tranh chia lại thế giới.

-Để đối phó Anh đã ký với Nga và Pháp những Hiệp ước tay đôi hình thành phe Hiệp ước (đầu thế kỉ XX).

- Cả 2 khối quân sự đối đầu điên cuồng chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh chia lại thế giới => chiến tranh đế quốc không thể tránh khỏi.

- ***Nguyên cớ trực tiếp*** của chiến tranh do vụ ám sát thái tử Áo – Hung của một phần tử người Sec-bi tại Bôxnia.

**2*. Diễn biến của chiến tranh***

1. Giai đoạn thứ nhất của chiến tranh (1914 – 1916)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Chiến sự** | **Kết quả** |
| 1914 | - ở phía Tây: ngay đên 3/8 Đức tràn vào Bỉ, đánh sang Pháp.- Cùng lúc ở phía Đông: Nga tấn công Đông Phổ. | - Đức chiếm được Bỉ, một phần nước Pháp uy hiếp thủ đô Pa-ri.- Cứu nguy cho Pa-ri |
| 1915 | - Đức, áo – Hung dồn toàn lực tấn công Nga. | - Hai bên ở vào thế cầm cự trên một Mặt trận dài 1200km. |
| 1916 | - Đức chuyển mục tiêu về phía Tây tấn công pháo đài Véc-đoong. | - Đức không hạ được Véc-đoong, 2 bên thiệt hại nặng. |

2. Giai đoạn thứ 2 (1917 – 1918)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Chiến sự** | **Kết quả** |
| 2/1917 | - Cách mạng dân chủ tư sản Nga thành công. | - Chính phủ tư sản lâm thời ở Nga vẫn tiếp tục chiến tranh. |
| 2/4/1917 | - Mĩ tuyên chiến với Đức, tham gia vào chiến tranh cùng phe Hiệp ước- Trong năm 1917 chiến sự diễn ra trên cả 2 Mặt trận Đông và Tây Âu. | - Có lợi cho phe Hiệp ước. - Hai bên ở vào thế cầm cự. |
| 11/1917 | - Cách mạng tháng 10 Nga thành công | - Chính phủ Xô viết thành lập |
| 3/3/1918 | - Chính phủ Xô viết ký với Đức Hiệp ước Bơ-rét Li-tốp. | - Nga rút khỏi Xô viết thành lập. |
| Đầu 1918 | - Đức tiếp tục tấn công Pháp | - Một lần nữa Pa-ri bị uy hiếp |
| 7/1918 | - Mĩ đổ bộ  vào châu Âu, chớp thời cơ Anh – Pháp phản công. | - Đồng minh của Đức đầu hàng: Bungari 29/9, Thổ Nhĩ Kỳ 30/10, áo – Hung 2/11 |
| 9/11/1918 | - Cách mạng Đức bùng nổ | - Nền quân chủ bị lật đổ |
| 1/11/1918 | - Chính phủ Đức đầu hàng | - Chiến tranh kết thúc |

**3. Kết cục của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất.**

 - Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc với sự thất bại của phe liên minh, gây nên thiệt hại nặng nề về người và của.

 + 10 triệu người chết.

 + 20 triệu người bị thương.

 + Tiêu tốn 85 tỉ đô la.

 + Nền kinh tế Châu Âu bị tàn phá.

 - Nước Mĩ giàu lên nhanh chóng và trở thành chủ nợ của thế giới.

 - Cách mạng tháng Mười Nga thành công đánh dấu bước chuyển biến lớn trong cục diện thế giới.

**\* Tính chất:**

 - Chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa.

### Bài 7 : NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HÓA THỜI CẬN ĐẠI

**I. Sự phát triển của nền văn hóa mới trong buổi đầu thời cận đại đến giữa thế kỉ XIX**

- Kinh tế các nước có điều kiện phát triển sau các cuộc cách mạng tư sản và cách mạng công nghiệp.

- Trong xã hội tồn tại những mối quan hệ cũ, mới chồng chéo phức tạp, đây là hiện thức sống động để các nhà văn, thơ, kịch có điều kiện sáng tác.

- Thành trì của chế độ phong kiến lung lay rệu rã.

Xuất hiện những nhà tư tưởng tiến bộ, những nhà văn, thơ, nhà viết kịch nổi tiếng.

- Trào lưu Triết học Ánh sáng thế kỉ XVII - XVIII ở Pháp với những con người tiêu biểu như Mông-te-xki-ơ (1689 - 1755), Vôn-te (1694 - 1778), G.G. Rút-tô (1712 - 1778),nhóm *Bách khoa toàn thư*

- Châu Âu: ở Pháp có Pi-e Cooc-nây (1606 - 1684) là đại diện xuất sắc của nền bi kịch cổ điển Pháp; La Phông-ten (1621 - 1695) là nhà thơ ngụ ngôn Pháp; Mô-li-e (1622 - 1673) là người mở đầu cho nền hài kịch cổ điển Pháp... Ban-dắc (Pháp 1799 - 1850), An-đéc-xen (Đan Mạch, 1805 - 1875), Pu-skin (Nga, 1799 - 1837).

- Châu Á: Tào Tuyết Cần (1716 - 1763) của TQ; Nhật Bản có nhà thơ nhà soạn kịch xuất sắc Chi-ka-mát-xư Môn-đa-ê-môn (1653 - 1725); ở Việt Nam thế kỉ XVIII có nhà bác học Lê Quý Đôn (1726 - 1784),...

\* Tác dụng : + Phản ánh hiện thức xã hội ở các nước trên thế giới thời kỳ cận đại.

+ Hình thành quan điểm, tư tưởng của con người tư sản, tấn công vào thành trì của chế độ phong kiến, góp phân vào thắng lợi của chủ nghĩa tư bản.

**II. Thành tựu của văn học, nghệ thuật từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX**

1. *Điều kiện lịch sử*

- Chủ nghĩa tư bản được xác lập trên phạm vi toàn thế giới và bước sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.

- Giai cấp tư sản nắm quyền thống trị, mở rộng và xâm lược thuộc địa thì đời sống nhân dân lao động bị áp bức ngày càng khốn khổ.

**\* *Những thành tựu tiêu biểu về văn học, nghệ thuật đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX***

- Vích to Huy-gô (1802 - 1885): *Những người khốn khổ*

- Lép Tôn-xtôi (1828 - 1910): *Chiến tranh và hòa bình*

- Mác-Tuên (1935 - 1910): *Những cuộc phiêu lưu của Hác-ki-bê-ri* (1884)

- Lỗ Tấn (1881 - 1936): *A.Q. Chính chuyện; Nhật kí người điên, Thuốc,...*

- Hô-xê Mác-ti (1823 - 1893): nhà thơ nổi tiếng của Cu ba.

- Nghệ thuật: cung điện Véc xai được hoàn thành vào năm 1708; Bảo tàng Anh; Viện bảo tàng Ec-mi-ta-giơ; Bảo tàng Lu-vrơ (Pa-ri-Pháp), là bảo tàng bằng hiện vật lớn nhất thế giới.

- Họa sĩ: Van Gốc (Hà Lan) với tác phẩm Hoa hướng dương, Phu-gita (Nhật Bản), Pi-cát-xô (Tây Ban Nha).

***\* Tác dụng:*** Phản ánh hiện thực xã hội, mong ước xây dựng một xã hội mới tốt đẹp hơn.

### Bài 8: ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI

1. **Những kiến thức cơ bản.**

- Sự thắng lợi của cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản

- Sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế.

- Sự xâm lược của chủ nghĩa tư bản và phong trào đấu tranh của các dân tộc chống chủ nghĩa thực dân.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Niên đại** | **Sự kện** | **Kết quả** |
| 8-1566 | Cách mạng Hà Lan | Lật đổ ách thống trị của vương quốc Tây Ban Nha |
| 1640 - 1688 | Cách mạng tư sản Anh | - Lật đổ chế độ phong kiến, đưa giai cấp Tư sản lên cầm quyền- Quân chủ lập hiến |
| 1775 - 1783 | Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mĩ | 13 thuộc địa Anh giành độc lập, Mĩ là một Liên bang. |
| 1789 - 1794 |  - Cách mạng tư sản Pháp | Lật đổ chế độ phong kiến, đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền, lập nền Cộng hòa. |
| 1840 - 1842 | - Nhân dân Trung quốc chống Anh xâm lược- Chiến tranh thuốc phiện | Trung Quốc trở thành nửa thuộc địa và thuộc địa |
| 1848 - 1849 | Cách mạng tư sản ở châu Âu | Củng cố sự thắng lợi của chủ nghĩa Tư bản, làm rung chuyển chế độ phong kiến Đức, Ý, Áo - Hung. |
| 1868 | Cuộc Duy tân của Thiên Hoàng Minh Trị | Kinh tế tư bản chủ nghĩa Nhật phát triển mạnh và chuyển sang chủ nghĩa đế quốc, mở rộng xâm lược |
| 1911 | Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc | Lật đổ chế độ quân chủ, tạo điều kiện thuận lợi khi chủ nghĩa tư bản phát triển |
| 1914 - 1918 | Chiến tranh thế giới thứ nhất | Các nước thắng trận thu được lợi lớn, bản đồ thế giới được chia lại, phong trào cách mạng thế giới phát triển mạnh mẽ, cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi, làm thức tỉnh nhân dân thuộc địa |

\* Nhân xét chung về các cuộc cách mạng tư sản cận đại:

- Nguyên nhân sâu xa: Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất tư sản chủ nghĩa với quan hệ phong kiến ngày càng sâu sắc

- Nguyên nhân trực tiếp dẫn tới sự bùng nổ của mỗi cuộc cách mạng tư sản, tùy thuộc vào mỗi nước)

- Động lực cách mạng: quần chúng nhân dân, lực lượng thúc đẩy cách mạng tiến lên (cách mạng tư sản Pháp).

- Lãnh đạo cách mạng: tư sản hoặc quí tộc tư sản hóa....

- Hình thức diễn biến: của các cuộc cách mạng tư sản cũng không giống nhau (có thể là nội chiến, có thể là chiến tranh giải phóng dân tộc, có thể là cải cách hoặc thống nhất đất nước, …).

- Kết quả: xóa bỏ chế độ phong kiến ở những mức độ nhất định, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

-  Hạn chế:

+ Hạn chế chung: chưa mang lại quyền lợi cho nhân dân lao động, sự bóc lột của giai cấp tư sản với giai cấp vô sản ngày càng tăng...

+ Hạn chế riêng: tùy vào mỗi cuộc cách mạng. Chỉ có cách mạng Pháp thời kỳ chuyên chính Giacôbanh đã đạt đến đỉnh cao của cách mạng nên cuộc cách mạng này còn có tình triệt để nhưng vẫn còn hạn chế).

### 2. Nhận thức đúng những vấn đề chủ yếu

(1) Thứ nhất: Cần hiểu rõ về bản chất của cuộc CMTS, dù hình thức, diễn biến và kết quả đạt được khác nhau, song có nguyên nhân giống nhau, cùng nhằm một mục tiêu chung:

- Nguyên nhân sâu xa: Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất tư sản chủ nghĩa với quan hệ phong kiến ngàycàng sâu sắc

- Nguyên nhân trực tiếp: dẫn tới sự bùng nổ của mỗi cuộc cách mạng tư sản, tùy thuộc vào mỗi nước).

- Ý nghĩa: thắng lợi của CMTS ở mức độ khác nhau, nhưng đều tạo cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

(2) Thứ hai: Đây là thời kỳ chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn tự do cạnh tranh chuyển dần sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc. CNĐQ có đặc trưng riêng, nhưng không thay đổi bản chất, mà làm cho các mâu thuẫn nảy sinh trầm trọng.

(3) Thứ ba:

- Những mâu thuẫn cơ bản của chế độ TBCN. Phong trào công nhân và chống thực dân xâm lược.

- Những mâu thuẫn cơ bản trong xã hội tư bản chủ nghĩa là:

+ Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với giai cấp vô sản.

+ Mâu thuẫn giữa các tập đoàn tư bản

+ Mâu thuẫn giữa giàu - nghèo...

- Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với giai cấp vô sản dẫn đến phong trào công nhân ngày càng mạnh, phát triển từ “tự phát” đến “tự giác”, là cơ sở cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học do Các Mác và Ăng ghen sáng lập.

(4) Thứ tư

- CNTB phát triển gắn liền với xâm chiếm châu Á. châu Phi và Mỹ La tinh…làm thuộc địa, dẫn đến đòi chia lại thuộc địa là nguyên nhân Chiến tranh thế giới thứ nhất.

- Nhân dân các nước bị xâm lược đấu tranh mạnh mẽ chống thực dân và phong kiến tay sai.

**Bài 9: CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA NĂM 1917**

**VÀ CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ CÁCH MẠNG (1917 - 1921)**

***1. Tình hình nước Nga trước CMT10 Nga:***

 ***\*Về chính trị:***

+ Đầu thế kỷ XX (sau cách mạng 1905 - 1907) Nga vẫn là một nước quân chủ chuyên chế đứng đầu là Nga Hoàng Nicôlai II. Mọi quyền lực trong nước nằm trong tay Nga hoàng (Một chế độ chính trị lạc hậu nhất châu Âu - kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga).

+ Không những chế độ chính trị lạc hậu, Nga hoàng còn thực hiện những chính sách bảo thủ, phản động, đẩy nước Nga vào cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất gây nên những hậu quả nghiêm trọng về kinh tế, xã hội cho đất nước.

***\*Về kinh tế:***

*+* Nga vốn chỉ là nước tư bản chủ nghĩa phát triển trung bình, chủ nghĩa tư bản Nga phát triển muộn hơn, ngày càng lạc hậu và lệ thuộc vào phương Tây, lại bị chiến tranh tàn phá làm cho nền kinh tế suy sụp.

+ Sau 3 năm theo đuổi chiến tranh, đầu 1917 nền kinh tế quốc dân hoàn toàn kiệt quệ, sản xuất công nghiệp và nông nghiệp đình đốn, nạn đói trầm trọng.

***\*Về xã hội:***

*+* Đời sống của nông dân, công nhân, các dân tộc trong đế quốc Nga vô cùng cực khổ.

+ Phong trào phản đối chiến tranh đòi lật đổ Nga hoàng diễn ra khắp nơi.

Mâu thuẫn giữa mọi tầng lớp nhân dân với chính phủ Nga hoàng càng trở nên gay gắt

Nước Nga đã tiến sát tới một cuộc cách mạng

***2.Từ Cách mạng tháng Hai đến Tháng Mười Nga:***

**a. Cách mạng tháng Hai:**

- Diễn biến:

+ 23/2/1917, cách mạng bùng nổ bằng cuộc biểu tình của 9 vạn nữ công nhân Pê – tơ – rô – gờ - rát.

+ 27/2/1917, phong trào chuyển từ tổng bãi công chính trị sang khởi nghĩa vũ trang.

- Kết quả:

+ Chế độ Nga Hoàng bị lật đổ, Nga từ nước Cộng hòa =>Cục dienj 2 chính quyền song song tồn tại.

+ Chính phủ tư sản lâm thời: giai cấp tư sản.

+ Xô viết đại biểu công nhân, nông dân và binh lính.

- Tính chất: Đây là cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

#### b. Cách mạng tháng Mười 1917:

***\* Hoàn cảnh:*** sau cách mạng tháng Hai cục diện hai chính quyền song song tồn tại với mục tiêu đường lối chính trị khác nhau: Chính phủ lâm thời (tư sản) ; Chính phủ Xô Viết (vô sản)

 Cục diện chính trị này không thể kéo dài vì hai chính quyền đại diện cho hai giai cấp đối lập trong xã hội không thể cùng song song tồn tại.

***\* Diễn biến:***

+ Đêm 24 - 10 - 1917 khởi nghĩa bắt đầu, các đơn vị cận vệ đỏ đã chiếm được những vị trí then chốt của thủ đô và bao vây cung điện Mùa Đông, nơi ẩn náu cuối cùng của Chính phủ tư sản.

+ Đêm 25 - 10 (7 - 11) quân khởi nghĩa đã tấn công cung điện Mùa Đông. bắt giữ các bộ trưởng của Chính phủ tư sản.

 Khởi nghĩa Pêtơrôgrát giành thắng lợi.

+ Sau Pêtơrôgrát là thắng lợi ở Mátxcơva, đầu 1918 cách mạng giành được thắng lợi hoàn toàn trên đất nước Nga rộng lớn. Cách mạng tháng Mười giành thắng lợi, chính quyền đã thuộc về tay nhân dân.

\* Tính chất: đây là 1 cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa

***\*Ý nghĩa lịch sử:***

 *Đối với nước Nga:*

+ CMTM đã làm thay đổi hoàn toàn tình hình đất nước và số phận của hàng triệu con người Nga

+ Mở ra một kỉ nguyên mới: giai cấp công nhân,nhân dân lao động và các dân tộc được giải phóng khỏi mọi ách áp bức,bóc lột đứng lên làm chủ đất nước và vận mệnh của mình.

 *Đối với thế giới:*

+ Làm thay đổi cục diện thế giới (chủ nghĩa tư bản không còn nữa là hệ thống duy nhất nữa).

+ Cổ vũ và để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho cách mạng thế giới.

**Bài 10: LIÊN XÔ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1921 - 1941)**

**I. Chính sách kinh tế mới và công cuộc khôi phục kinh tế (1921 - 1925)**

*1. Chính sách kinh tế mới*

\* Hoàn cảnh lịch sử: - Nền kinh tế quốc dân bị tàn phá nghiêm trọng.

- Tình hình chính trị không ổn định. Các lực lượng phản cách mạng điên cuồng chống phá gây bạo loạn ở nhiều nơi.

- Chính sách cộng sản thời chiến đã lạc hậu kìm hãm nền kinh tế, khiên nhân dân bất bình.

 Nước Nga Xô viết lâm vào khủng hoảng.

\*Nội dung chính sách mới do Lê-nin đề xướng :

- Nông nghiệp: Ban hành thuế nông nghiệp.

- Công nghiệp: Nhà nước khôi phục công nghiệp nặng, khuyến khích nước ngoài đầu tư vào nước Nga.

=> Chuyển nền kinh tế do nhà nước độc quyền sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần do nhà nước kiểm soát.

***\* Tác dụng - ý nghĩa:***

 ***-*** Giúp nhân dân Xô viết vượt qua khó khăn, hoàn thành khôi phục kinh tế.

 - Là bài học đối với công cuộc xây dựng của một số nước xã hội chủ nghĩa.

***\*Liên bang Xô viết thành lập: -*** Tháng 12/1922 Đại hội Xô viết toàn Nga đã tuyên bố thành lập Liên Bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô)

- Gồm 4 nước cộng hòa, đến năm 1940 có thêm 11 nước.

***II. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1925 - 1941)***

***\*Những kế hoạch 5 năm đầu tiên và thành tựu:***

- Công nghiệp: thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

- Liên Xô vẫn là một nước nông nghiệp lạc hậu. Kinh tế bị bao vây, kỹ thuật, thiết bị lệ thuộc nước ngoài  Đảng Cộng sản đề ra nhiệm vụ công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

- Mục đích: Đưa Liên Xô trở thành một nước công nghiệp có những ngành công nghiệp chủ chốt.

***\*Biện Pháp*** :

+ Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

+ Có mục tiêu cụ thể cho từng kế hoạch dài hạn (1928 - 1932) và (1933 - 1937).

***\* Kết quả:*** Năm 1937 sản lượng công nghiệp chiếm 77,4% tổng sản phẩm quốc dân.

**-** Nông nghiệp: Ưu tiên tập thể hóa nông nghiệp.

**-** Văn hóa - giáo dục: Thanh toán nạn mù chữ, phát triển mạng lưới giáo dục phổ thông, phổ cập tiểu học trong cả nước, phổ cập trung học cơ sở thành phố.

- Xã hội: Cơ cấu giai cấp thay đổi xã hội chỉ còn 2 giai cấp lao động là công nhân, nông dân và trí thức xã hội.

- Năm 1937 Liên Xô tiếp tục thực hiện kế hoạch 5 năm lần ba

- Tháng 6/1941 Đức tấn công Liên Xô => công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội bị gián đoạn.

***\* Ngoại giao: -*** Xác lập quan hệ ngoại giao với một số nước láng giềng châu Á, châu Âu.

 - Năm 1933 đặt quan hệ ngoại giao với Mĩ.

**Bài 11:**

**TÌNH HÌNH CÁC NƯỚC TƯ BẢN GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918-1939)**

*1. Thiết lập trật tự thế giới mới theo hệ thống hòa ước Vec-xai-Oa-sinh-tơn*

- Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, các nước tư bản đã tổ chức Hội nghị hòa bình ở Vec-xai (1919- 1920) và Oa-sinh-tơn (1921 - 1922) để phân chia quyền lợi. Một trật tự thế giới được thiết lập mang tên hệ thống hòa ước Vec-xai - Oasinhtơn.

- Mang lại nhiều lợi lộc cho nước thắng trận, xác lập sự nô dịch, áp đặt với các nước bại trận, gây nên mâu thuẫn sâu sắc giữa các nước đế quốc.

*2. Cao trào cm 1918 - 1922 ở các nước tư bản. Quốc tế Cộng sản: (hs tự học)*

*3. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1923 - 1933 và hậu quả:*

- Nguyên nhân : trong những năm 1924- 1929, các nước tư bản ổn định trưởng cao về kinh tế,nhưng do sản xuất ồ ạt, chạy đua theo lợi nhuận dẫn đến tình trạng hàng hóa ế thừa, cùng vượt quá xa cầu

=> Tháng 10/1929 khủng hoảng kinh tế bùng nổ ở Mĩ rồi lan ra toàn bộ thế giới tư bản.

***\* Hậu quả :*** - Về kinh tế: Tàn phá nặng nề nền kinh tế các nước tư bản, đẩy hàng trăm triệu người vào tình trạng đói khổ.

- Về chính trị - xã hội: bất ổn định. Những cuộc đấu tranh, biểu tình diễn ra liên tục khắp cả nước, lôi kéo hàng triệu người tham gia.

- Về quan hệ quốc tế: Làm hình thành hai khối đế quốc đối lập. Một bên là Mĩ, Anh, Pháp và một bên là Đức, Italia, Nhật Bản ráo riết chạy đua vũ trang, báo hiệu nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới mới.

*4. Phong trào Mặt trận nhân dân chống phát xít và nguy cơ chiến tranh.(hs tự học)*

**Bài 12: NƯỚC MĨ GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 - 1939)**

***Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 - 1939) ở Mĩ:***

- Nguyên nhân: do sản xuất ồ ạt, chạy theo lợi nhuận  cung vượt quá xa cầu  khủng hoảng kinh tế thừa.

- Hậu quả:

+ Năm 1932 sản lượng công nghiệp còn 53,8% (so với 1929).

+ 11,5 vạn công ty thương nghiệp, 58 công ty đường sắt bị phá sản.

+ 10 vạn ngân hàng đóng cửa, 75% dân trại bị phá sản, hàng chục triệu người thất nghiệp.

***\* Chính sách mới của Tổng thống Ru-dơ-ven:***

+ Nhà nước can thiệp tích cực vào đời sống kinh tế

+ Giải quyết nạn thất nghiệp thông qua các đạo luật: Ngân hàng, phục hưng công nghiệp, điều chỉnh nông nghiệp.

 Nhà nước dùng sức mạnh và biện pháp để điều tiết kính tế, giải quyết các vấn đề chính trị xã hội, vai trò của nhà nước được tăng cường.

- Kết quả:

+ Giải quyết việc làm cho người thất nghiệp, xoa dịu mâu thuẫn xã hội.

+ Khôi phục được sản xuất

+ Thu nhập quốc dân tăng liên tục từ sau 1933

- Chính sách ngoại giao:

+ Thực dân chính sách “láng giềng thân thiện”

+ Tháng 11/1933 chính thức công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô.

+ Trung lập với các xung đột quân sự ngoài châu Âu.

**Chủ đề: NƯỚC ĐỨC, NHẬT GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI(1918 - 1939)**

**I. Nước Đức trong những năm 1929 - 1939**

*1. Khủng hoảng kinh tế và quá trình Đảng Quốc xã lên cầm quyền*.

- Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới cuối năm 1929 đã giáng đòn nặng nề làm kinh tế - chính trị - xã hội Đức khủng hoảng trầm trọng.

*=>* Giai cấp tư sản cầm quyền quyết định đưa Hit-le thủ lĩnh Đảng Quốc xã Đức lên nắm chính quyền. Đảng Cộng sản Đức kiên quyết đấu tranh song không ngăn cản được quá trình ấy.

( 30/1/1933, Hit-le lên làm Thủ tướng)

*2. Nước Đức trong thời kỳ Hit-le cầm quyền (1933 – 1939)*

- Thực hiện các chính sách tối phản động về chính trị, xã hội, đối ngoại.

- Chính trị:

+ Công khai khủng bố của Đảng phái dân chủ tiến bộ, đặt Đảng Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật.

+ Thủ tiêu nền cộng hòa Viama, thiết lập nền chuyên chính độc tài do Hit-le làm thủ lĩnh tối cao và tuyệt đối.

- Kinh tế: tổ chức nền kinh tế theo hướng tập trung mệnh lệch, phục vụ nhu cầu quân sự.

- Đối ngoại:

+Nước Đức tuyên bố rút khỏi Hội Quốc liên để được tự do hành động.

+ Ra lệnh tổng động viên quân dịch, xây dựng nước Đức trở thành một trại lính khổng lồ.

+ Ký với Nhật Bản “ Hiệp ước chống Quốc tế Cộng sản” hình thành khối phát xít Đức - Italia- Nhật Bản.

 Mục tiêu: Nhằm tiến tới phát động cuộc chiến tranh để phân chia lại thế giới.

**II. Khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 và quá trình quân phiệt hóa bộ máy Nhà nước ở Nhật**

*1. Khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 ở Nhật Bản*

- Khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 tác động vào nền kinh tế Nhật Bản làm kinh tế Nhật bị giảm sút trầm trọng, nhất là trong Nông nghiệp.

- Biểu hiện :

+ Sản lượng công nghiệp 1931 giảm 32,5%

+ Nông nghiệp giảm 1,7 %

+ Ngoại thương giảm 80%

+ Đồng yên sụt giá nghiêm trọng

+ Mâu thuẫn xã hội lên cao

*2. Quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước:*

- Chủ trương quân phiệt hóa bộ máy nhà nước, gây chiến tranh xâm lược.

- Đặc điểm : + Diễn ra sự kết hợp giữa chủ nghĩa quân phiệt với nhà nước tiến hành chiến tranh xâm lược.

+ Quá trình quân phiệt hóa ở Nhật kéo dài trong thập niên 30.

- Nhật đẩy mạnh chiến tranh xâm lược thuộc địa.

+ Năm 1931, Nhật đánh chiếm vùng Đông Bắc TQ, biến đây thành bàn đạp để tấn công châu Á.

=> Nhật Bản trở thành lò lửa chiến tranh ở châu Á.

*3. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt của nhân dân Nhật Bản:*

- Trong những năm 30 của thế kỉ XIX, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt của nhân dân Nhật diễn ra sôi nổi

- Lãnh dạo: Đảng Cộng sản

- Hình thức: Biểu tình, bãi công, thành lập Mặt trận nhân dân.

- Mục đích: phản đối chính sách xâm lược hiếu chiến của chính quyền Nhật.

- Lực lượng tham gia bao gồm: Công nhân, nông dân, binh lính và cả một bộ phận của giai cấp tư sản.

- Kết quả: góp phần làm chậm lại quá trình quân phiệt hóa ở Nhật.

 Chứng tỏ chủ nghĩa quân phiệt đã vấp phải sự chống đối mạnh mẽ ngay trên chính quê hương của nó.